

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ -ST

Ngày: 22/6/2023

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên lạc: Số 112, Thích Quảng Đức, phường X1, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1969.

Hộ chiếu số: 544 998 777 cấp ngày 06/5/2016 tại Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 6319 Castle Place, Falls Church, VA 22044 - USA (Hoa Kỳ);

Nơi cư trú: 25 CLear Spring Ln, Fredericksburg, VA 22405 - USA (Hoa Kỳ).

(Bà N, ông Nguyễn Huy T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Đinh Thị Hồng N trình bày:

Bà và ông Nguyễn T Huy (Nguyen Huy T) kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố L), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông T sống và định cư tại Hoa Kỳ còn bà vẫn ở Việt Nam nên vợ chồng có xảy ra một số chuyện và phát sinh mâu thuẫn nên gặp gỡ, liên lạc với nhau ít dần. Từ năm 2020, ông T không về thăm và không liên lạc với bà, do vậy tình cảm nhạt dần nên không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông Nguyễn Huy T (Nguyen Huy T).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai được hợp thức hóa lãnh sự bởi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Washington D.C, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bị đơn ông Nguyễn Huy T (Nguyen Huy T) trình bày:

Qua thời gian gặp nhau và tìm hiểu, ông và bà Đinh Thị Hồng N đã đăng ký kết hôn vào năm 2016. Ông và bà N thường xuyên liên lạc và thỉnh thoảng có về Việt Nam thăm bà N. Do khoảng cách địa lý và xảy ra một số mâu thuẫn về quan điểm nên từ năm 2020 ông không còn liên lạc, không về thăm bà N nữa. Cả ông và bà N không còn tình cảm và không có được tiếng nói chung trong hôn nhân nên ông và bà N thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 16/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản số 764/VKS-P9 về việc không tham gia phiên tòa sơ thẩm do các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đều do đương sự cung cấp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ. Do đó, căn cứ Điều 21, Điều 58 BLTTDS 2015 xác định vụ án trên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm nên không có quan điểm về thủ tục và nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Huy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ do đương sự cung cấp. Căn cứ Điều 79, khoản 2 Điều 21; Điều 58 Bộ luật tố tụng dân, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày và chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Bà N và ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T) kết hôn ngày 31/8/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là Thành phố L) số đăng ký 58/2016, là hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông T sống và định cư tại Hoa Kỳ còn bà N vẫn ở Việt Nam, vợ chồng có xảy ra một số chuyện và phát sinh mâu thuẫn nên gặp gỡ, liên lạc với nhau ít dần. Từ năm 2020, ông T không về thăm và không liên lạc với bà N do vậy tình cảm nhạt dần nên hạnh phúc không có. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin ly hôn ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T). Tại bản tự khai, ông T cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân và đồng ý ly hôn.

Như vậy, hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã trầm trọng không còn hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn ông Nguyễn Huy T.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T) khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thị Hồng N phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hồng N với ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T).

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hồng N được ly hôn ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000388 ngày 20/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà N đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị Hồng N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyễn Huy T (Nguyễn Huy T) được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án tỉnh Đồng Nai;
- UBND thành phố L;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký